

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí Chương trình Xúc tiến thương mại thường xuyên năm 2024 của Cục Xúc tiến thương mại**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 96/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định 26/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3445/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí Xúc tiến thương mại thường xuyên năm 2024 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-BCT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí của Cục Xúc tiến thương mại năm 2024;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí Chương trình Xúc tiến thương mại thường xuyên năm 2024 của Cục Xúc tiến thương mại theo Phụ lục chi tiết kèm theo.

**Điều 2.** Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí, thực hiện các nhiệm vụ được điều chỉnh theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo theo đúng định mức, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, XTTM.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

  
Nguyễn Sinh Nhật Tân

10

21

10





Phụ lục 1

**Điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí của chương trình Xúc tiến thương mại thường xuyên của Cục Xúc tiến thương mại năm 2024**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nhiệm vụ	Kinh phí phê duyệt	Kinh phí điều chỉnh	Kinh phí thực hiện cả năm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ được phê duyệt theo Quyết định số 3445/QĐ-BCT ngày 31/12/2023</b>	<b>2.590.000.000</b>	<b>-185.000.000</b>	<b>2.405.000.000</b>	
1	Tham gia đoàn làm việc với Bộ Công nghiệp, thương mại, năng lượng và hydro xanh Việt Nam - Tây Ban Nha	100.000.000	-100.000.000		
2	Đoàn làm việc với Ban tổ chức chuẩn bị tổ chức tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc 2024	80.000.000	-80.000.000		
3	Đoàn làm việc với Ban tổ chức Hội chợ quốc tế doanh nghiệp nhỏ và vừa Trung Quốc lần thứ 19 (CISEMF 2024)	80.000.000	-80.000.000		
4	Tham gia tổ chức hội chợ Thương mại ASEAN-Trung Quốc lần thứ 21 (CAEXPO 2024)	80.000.000	25.000.000	105.000.000	
5	Đoàn kiểm tra hoạt động Văn phòng XTTM Việt Nam tại New York	200.000.000	50.000.000	250.000.000	
6	Hội nghị giao ban XTTM với hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	890.000.000	-144.000.000	746.000.000	
7	Hội nghị kết nối DN nước ngoài xúc tiến đầu tư - thương mại tại Việt Nam	100.000.000	-100.000.000		
8	Tập huấn "Kỹ năng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc hàng hóa cho các tổ chức XTTM, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp khu vực miền Trung - Tây Nguyên"	70.000.000	-70.000.000		
9	Hội nghị Tổng kết công tác xúc tiến thương mại năm 2024	300.000.000	-52.000.000	248.000.000	
10	Hội nghị giao ban triển khai công tác xúc tiến thương mại năm 2024 (02 hội nghị)	270.000.000	-26.000.000	244.000.000	
11	Tuyên truyền về hoạt động xúc tiến thương mại trên website Cục XTTM	420.000.000	392.000.000	812.000.000	
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ được phê duyệt theo Quyết định số 1715/QĐ-BCT ngày 28/6/2024</b>	<b>378.976.686</b>	<b>167.000.000</b>	<b>545.976.686</b>	
I	Tham gia các đoàn theo Chương trình của Bộ và tham gia các đoàn hợp của Bộ (Ủy ban hỗn hợp, các hội nghị với các nước theo cam kết); Tham gia các lớp tập huấn XTTM tại nước ngoài	378.976.686	167.000.000	545.976.686	
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ phê duyệt bổ sung</b>		<b>18.000.000</b>	<b>18.000.000</b>	
I	Đoàn công tác nhiệm kỳ tại Trung Quốc		18.000.000	18.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.968.976.686</b>		<b>2.968.976.686</b>	

18

